

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Số: *415* TTTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày 12 tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp: “h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

Tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh quyết định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách như sau: “3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ...”

Tại điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định HĐND tỉnh ban hành nghị quyết đề quy định: “b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”

Tại điểm d khoản 4 Điều 16 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 quy định trách nhiệm của HĐND, UBND cấp tỉnh như sau: “d) *Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã sau sắp xếp.*”

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 14/4/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 759/QĐ-TTg phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó “*sáp nhập tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành 01 tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Quảng Trị, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình hiện nay*”.

Để tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện nay sớm ổn định cuộc sống, nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc mới và yên tâm công tác sau khi chuyển đến làm việc tại trung tâm hành chính mới sau sắp xếp thì việc ban hành chính sách hỗ trợ của địa phương là thực sự cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, các hội, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh của tỉnh Quảng Trị (trước sắp xếp) đến công tác tại trụ sở trung tâm hành chính mới của tỉnh Quảng Trị (sau sắp xếp) và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã về công tác tại các xã phường đặc khu sớm ổn định điều kiện làm việc và yên tâm công tác.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Việc xây dựng chính sách của tỉnh đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Đảm bảo tính khả thi về chính sách sau khi Nghị quyết ban hành.
- Đảm bảo kịp thời trong việc hỗ trợ; các nội dung hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ và thời gian hỗ trợ phải thiết thực và phù hợp với thực tiễn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết đã được tập trung nghiên cứu, xây dựng và lấy ý kiến của Ủy ban MTTQVN tỉnh, các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND, Đảng ủy các xã, phường, đặc khu. Dự thảo Nghị quyết, Tờ trình đã được Sở Tư pháp thẩm định đủ điều kiện trình HĐND

tinh xem xét thông qua. Nghị quyết được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách của tỉnh Quảng Trị hỗ trợ một số chi phí nhằm ổn định đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ (sau đây gọi là người lao động) của tỉnh Quảng Trị (cũ) chuyển đến công tác tại trụ sở trung tâm hành chính của tỉnh Quảng Trị; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã của tỉnh Quảng Bình (cũ) và tỉnh Quảng Trị (cũ) được điều động, bố trí công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã của tỉnh Quảng Trị.

b) Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các tổ chức hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (cũ) chuyển đến làm việc tại trụ sở trung tâm hành chính của tỉnh Quảng Trị;

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các tổ chức hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (cũ) và tỉnh Quảng Trị (cũ) bao gồm cả cán bộ được điều động, luân chuyển về công tác tại trung tâm hành chính cấp huyện (trước sắp xếp) chuyển đến làm việc tại trụ sở của đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị;

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã; các tổ chức hội cấp huyện, cấp xã được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (cũ) và tỉnh Quảng Trị (cũ) chuyển đến làm việc tại trụ sở của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã mới thuộc tỉnh Quảng Trị.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm có 05 điều (*Dự thảo Nghị quyết gửi kèm*).

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Nội dung chính sách

1. Mức hỗ trợ

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2; đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này có khoảng cách từ trụ sở làm việc cũ ban đầu đến trụ sở làm việc mới ở đơn vị hành chính cấp xã từ 50 km trở lên đối với vùng đồng bằng; 40 km trở lên đối với vùng miền núi, biên giới (căn cứ theo bản đồ hành chính) thì được hỗ trợ chi phí sinh hoạt ổn định đời sống: **3.000.000 đồng/người/tháng**.

b) Đối tượng quy định nêu tại mục a nếu đã được bố trí nhà ở công vụ thì được hỗ trợ chi phí sinh hoạt ổn định đời sống: 1.000.000 đồng/người/tháng (trừ đối tượng đã được sử dụng xe ô tô đưa, đón từ nhà ở đến cơ quan và ngược lại theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023).

c) Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết có khoảng cách từ trụ sở làm việc cũ đến trụ sở làm việc mới sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã từ 50 km trở lên đối với địa bàn đồng bằng; 40 km trở lên đối với địa bàn miền núi, biên giới (căn cứ theo bản đồ hành chính) thì được hỗ trợ chi phí sinh hoạt ổn định đời sống: 1.000.000 đồng/người/tháng.

*** Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ:**

- Trên cơ sở giá sàn thuê nhà ở theo khảo sát trên địa bàn tỉnh bình quân khoảng 4.000.000 đồng/phòng/tháng (phòng 2 người), do đó đề xuất hỗ trợ chi phí thuê chỗ ở là 2.000.000 đồng/người/tháng đối với trường hợp không bố trí được nhà ở công vụ hoặc có nguyện vọng thuê nhà ở bên ngoài.

- Khoản chi phí 02 lượt đi và về trong 01 tuần như sau: Bình quân giá vận chuyển xe khách tuyến Đông Hà - Đồng Hới cũ là 120.000 đồng/lượt x 02 lượt = 240.000 đồng/người (02 lượt đi và về). Tổng hỗ trợ 01 tháng (4 tuần): 240.000 đồng/người x 04 tuần = 960.000 đồng/người/tháng. Làm tròn số là 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Hỗ trợ chi phí đi lại do khoảng cách làm việc từ trụ sở (cũ) đến trụ sở (mới) trên 50km: Định mức tiêu hao nhiên liệu xe ô tô bình quân khoảng 12 lít/100km (tính trên giá xăng hiện nay là 19.700 đ/lít) với khoảng cách tối thiểu 50km (do đã tính trên định mức tiêu hao nhiên liệu xe ô tô nên chỉ tạm tính trên khoảng cách tối thiểu). Khoản chi phí 02 lượt đi và về trong 01 tuần như sau: 118.200 đồng/lượt x 02 lượt = 236.400 đồng/người (02 lượt đi và về). Tổng hỗ trợ 01 tháng (4 tuần): 236.400 đồng/người x 04 tuần = 945.600 đồng/người/tháng. Làm tròn số là 1.000.000 đồng/người/tháng.

2. Điều kiện hỗ trợ: Có quyết định của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động điều động, bố trí làm việc tại trụ sở trung tâm hành chính mới; xác nhận của đơn vị tiếp nhận về việc chưa bố trí nhà ở công vụ và chưa hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này mà chưa được bố trí nhà ở công vụ).

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về điều kiện, thủ tục được hưởng các mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

3. Thời gian áp dụng chính sách: 02 năm, từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2027.

4. Phương thức thực hiện:

Thực hiện chi trả hàng tháng, cùng kỳ trả lương của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu trách nhiệm xác định đối tượng được hỗ trợ theo đúng quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết này và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định.

3.2 Nguồn kinh phí thực hiện

1. Đối với cán bộ, công chức và người lao động (trừ người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập); người làm việc tại các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và giao chỉ tiêu biên chế ở cấp tỉnh; cán bộ, công chức cấp xã: Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.

2. Đối với viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Đối với biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.

b) Đối với biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (ngoài chỉ tiêu biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao): trên cơ sở cân đối nguồn lực tài chính của đơn vị và vận dụng chính sách tại nghị quyết này, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định chính sách hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, mức hỗ trợ tối đa không quá mức quy định tại nghị quyết này, đảm bảo phù hợp với quy định quản lý tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Tổng số người dự kiến chuyển đến công tác tại trụ sở trung tâm hành chính - chính trị mới của tỉnh Quảng Trị (sau sáp nhập, hợp nhất) (*số liệu theo thống kê báo cáo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị về số lượng người chuyển đến công tác tại trụ sở trung tâm hành chính - chính trị mới của tỉnh Quảng Trị sau sáp nhập, hợp nhất, cập nhật tính đến ngày 20/7/2025*): 1.690 người (*khối Nhà nước: 1.315 người; khối Đảng: 375 người*).

Số lượng CBCCVC và NLĐ trước đây công tác tại đơn vị hành chính cấp tỉnh thuộc tỉnh Quảng Bình (cũ) và tỉnh Quảng Trị (cũ) được điều động, luân chuyển về cấp huyện (trước sáp xếp), nay công tác tại đơn vị hành chính cấp xã mới khoảng 18 người; CBCCVC và NLĐ công tác tại đơn vị hành chính cấp tỉnh của tỉnh Quảng Bình (cũ) và tỉnh Quảng Trị (cũ) được điều động, luân chuyển về công tác tại đơn vị hành chính cấp xã mới có khoảng cách từ 50 km trở lên đối với địa bàn đồng bằng; 40 km trở lên đối với địa bàn miền núi, biên giới dự kiến khoảng 20 người.

Theo Báo cáo của Sở Xây dựng về tình hình nhà ở công vụ, hiện nay các cơ sở nhà đất có thể bố trí sử dụng ngay để làm nhà ở công vụ có 69 phòng, dự kiến chỉ bố trí được chỗ ở ngay cho khoảng 100-125 người (*tùy theo phương án bố trí*

01 người/phòng hoặc 02 người/phòng). Như vậy, dự kiến còn lại tối đa 1.590 người sẽ không được bố trí ngay nhà ở công vụ.

* Khái toán kinh phí thực hiện chính sách trong 02 năm (24 tháng) như sau:

- Kinh phí hỗ trợ đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết: $(3.000.000 \text{ đồng} \times 1.628 \text{ người} + 1.000.000 \text{ đồng} \times 100 \text{ người}) \times 24 \text{ tháng} = 119.616.000.000 \text{ đồng}$;

- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết: $20 \text{ người} \times 1.000.000 \text{ đồng} \times 24 \text{ tháng} = 480.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng kinh phí thực hiện chính sách này là: 120.096.000.000 đồng.

Chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính mới.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Có Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam

Số: /2025/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12; được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13; được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách của tỉnh Quảng Trị hỗ trợ một số chi phí nhằm ổn định đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là người lao động) của tỉnh Quảng Trị (cũ) chuyển đến công tác tại trụ sở trung tâm hành chính của tỉnh Quảng Trị; cán bộ, công

chức, viên chức và người lao động cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã của tỉnh Quảng Bình (cũ) và tỉnh Quảng Trị (cũ) được điều động, bố trí về công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã của tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các tổ chức hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (cũ) chuyển đến làm việc tại trụ sở trung tâm hành chính của tỉnh Quảng Trị;

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các tổ chức hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (cũ) và tỉnh Quảng Trị (cũ) bao gồm cả cán bộ được điều động, luân chuyển về công tác tại trung tâm hành chính cấp huyện (trước sắp xếp) chuyển đến làm việc tại trụ sở của đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị;

3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã; các tổ chức hội cấp huyện, cấp xã được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (cũ) và tỉnh Quảng Trị (cũ) chuyển đến làm việc tại trụ sở của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã mới thuộc tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Nội dung chính sách hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này mà chưa được bố trí nhà ở công vụ hoặc được bố trí nhà công vụ nhưng có nguyện vọng thuê ngoài thì được hỗ trợ chi phí sinh hoạt ổn định đời sống: 3.000.000 đồng/người/tháng.

b) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này mà đã được bố trí nhà ở công vụ thì được hỗ trợ chi phí sinh hoạt ổn định đời sống: 1.000.000 đồng/người/tháng (trừ đối tượng đã được sử dụng xe ô tô đưa, đón từ nhà ở đến cơ quan và ngược lại theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023).

c) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này có khoảng cách từ trụ sở làm việc cũ ban đầu đến trụ sở làm việc mới ở đơn vị hành chính cấp xã từ 50 km trở lên đối với vùng đồng bằng; 40 km trở lên đối với vùng miền núi, biên giới (căn cứ theo bản đồ hành chính) thì được hỗ trợ chi phí sinh hoạt ổn định đời sống:

3.000.000 đồng/người/tháng; trường hợp đã được bố trí nhà công vụ thì hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

d) Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này có khoảng cách từ trụ sở làm việc cũ đến trụ sở làm việc mới từ 50 km trở lên đối với vùng đồng bằng; 40 km trở lên đối với vùng miền núi, biên giới (căn cứ theo bản đồ hành chính) thì được hỗ trợ chi phí sinh hoạt ổn định đời sống: 1.000.000 đồng/người/tháng.

2. Điều kiện hỗ trợ: Có quyết định của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động điều động, bố trí làm việc tại trụ sở trung tâm hành chính mới; xác nhận của đơn vị tiếp nhận về việc chưa bố trí nhà ở công vụ và chưa hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này mà chưa được bố trí nhà ở công vụ).

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về điều kiện, thủ tục được hưởng các mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

3. Thời gian áp dụng chính sách: 02 năm, từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2027.

4. Phương thức thực hiện:

Thực hiện chi trả hàng tháng, cùng kỳ trả lương của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu trách nhiệm xác định đối tượng được hỗ trợ theo đúng quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết này và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Đối với cán bộ, công chức và người lao động (trừ người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập); người làm việc tại các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và giao chỉ tiêu biên chế ở cấp tỉnh; cán bộ, công chức cấp xã: Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.

2. Đối với viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Đối với biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.

b) Đối với biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (ngoài chỉ tiêu biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao): trên cơ sở cân đối nguồn lực tài chính của đơn vị và vận dụng chính sách tại nghị quyết này, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định chính sách hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, mức hỗ trợ tối đa không quá mức quy định tại nghị quyết này, đảm bảo phù hợp với quy định quản lý tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Khóa, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ...tháng... năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2025./”

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (B/c);
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính (B/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Tổ đại biểu HĐND;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang